

Số: /KH-UBND

Mộ Đức, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững” thuộc Chương trình MTQGGBNV trên địa bàn xã năm 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG:

- Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 26/8/2025 của UBND xã Mỏ Cày thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Mỏ Cày năm 2025;

- Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỏ Cày về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo, người có thu nhập thấp, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan

trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã và mang tính nhân văn sâu sắc.

- Bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:

1.1. Đối tượng

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Đối tượng khác được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

1.2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn xã.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

1.3. Nội dung, hình thức thực hiện

a) Truyền thông về giáo dục nghề nghiệp:

+ Xây dựng và phát hành các ấn phẩm, tờ rơi; các sản phẩm như: sổ tay, sách, cẩm nang... theo các truyền thông để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền.

+ Xây dựng, tổ chức tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về giáo dục nghề nghiệp thông qua các biển pa-nô, màn hình, huy hiệu, biểu tượng tại các tụ điểm công cộng, nơi đông người qua lại, đường quốc lộ, ...

+ Truyền thông qua đặt hàng các cơ quan thông tấn báo chí, đơn vị truyền thông, phương tiện thông tin địa chúng, thông qua các video clip, sản phẩm truyền thông, ...

+ Tổ chức các chương trình, diễn đàn, hội nghị, hội thảo... về giáo dục nghề nghiệp mang tính chất truyền thông, có thông điệp cụ thể.

b) Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề.

c) Tư vấn hướng nghiệp:

+ Tổ chức chương trình, hoạt động tư vấn hướng nghiệp; ngày hội tư vấn

nghề nghiệp, hướng nghiệp; các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho phụ huynh và người học sau khi tốt nghiệp.

+ Tư vấn việc làm cho học sinh; tổ chức chương trình, ngày hội tư vấn việc làm, tuyển dụng, kết nối người học với các đơn vị sử dụng lao động.

d) Đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

đ) Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, tuyên truyền viên ở xã, thôn.

2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:

2.1. Đối tượng

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Các Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2.3. Nội dung, hình thức thực hiện

a) Hỗ trợ giao dịch việc làm gồm:

+ Tổ chức các phiên giao dịch việc làm;

+ Khảo sát, thống kê thông tin thị trường lao động và thu hút người lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động giao dịch việc làm.

+ Thông tin, tuyên truyền nhằm phổ biến thông tin thị trường lao động và thu hút người lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động giao dịch việc làm.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người-người tìm việc.

c) Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

d) Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng các chính sách pháp luật liên quan đến lao động, việc làm, giảm nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, Trưởng thôn liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; trực tiếp thực hiện phân kinh phí được cấp thẩm quyền phân bổ đảm bảo đúng quy định hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy

định.

- Chịu trách nhiệm đặt hàng với các đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế xã: Trên cơ sở dự toán do phòng Văn hóa - Xã hội xã lập để thực hiện Tiểu dự án 1, 3 của Dự án 4 có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND xã quyết định phê duyệt để thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững” được giao tại Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cày.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội xã để giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp và tham mưu UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội xã*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND xã; (*báo cáo*);
- CT, PCT UBND xã;
- BTT UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- BTCB, Trưởng thôn, TBCTMT các thôn;
- VP: C, PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Việt Cường